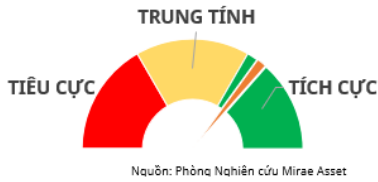


17 Tháng 05, 2023

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,060.44	-0.5	0.6	-13.7
HNX	212.86	-0.8	3.0	-32.5
UPCOM	80.57	-0.1	2.8	-16.0
MSCI EM	979.24	0.2	-2.4	-5.0
NIKKEI	30,093.59	0.8	5.5	12.9
HANG SENG	19,553.84	-2.1	-5.9	-5.1
KOSPI	2,494.66	0.6	-3.2	-4.8
FTSE	7,734.42	-0.2	-1.8	2.9
S&P 500	4,109.90	-0.6	-1.0	0.5
NASDAQ	12,343.05	-0.2	1.5	3.0

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	14.5	1.6	12.8
Indonesia	14.4	1.9	12.0
Philippines	14.2	1.6	10.9
Malaysia	15.0	1.3	10.3
Thái Lan	20.1	1.5	8.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	5.5	0	0	150
TPCP 5 năm	2.4	-3	-37	-1
TPCP 10 năm	3.0	-1	-24	-21

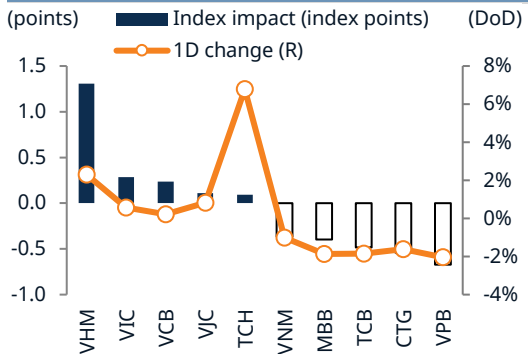
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,452	0.0	-0.1	1.5
US\$/KRW	1,337.6	-0.1	2.0	5.6
US\$/JPY	137.00	0.5	1.9	5.9
US\$/EUR	0.9226	0.2	0.8	-2.7
US\$/GBP	0.8041	0.4	-0.5	0.5
US\$/SGD	1.3432	0.2	0.7	-3.0

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	410	377	409
HNX	60	50	46
UPCOM	22	18	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Phá vỡ thế cân bằng

Kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục giữ được thế cân bằng giữa bên mua và bán, nhưng lực cung mạnh bất ngờ xuất hiện ở trong phiên chiều đã nhanh chóng làm cho chỉ số này mất điểm, và dần chuyển sang sắc đỏ. Đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày, VN-Index giảm 5,5 điểm tương ứng với mức 0,5%, dừng chân ở ngưỡng 1,060 điểm. Thanh khoản khớp lệnh bất ngờ tăng gần 29%, ở mức 762 triệu đơn vị, tương ứng với hơn 11,644 tỷ đồng về giá trị.

Nhóm chứng khoán là nhóm bị chốt lời mạnh với số mã đỏ chiếm ưu thế và trong số đó nhiều mã giảm hơn 3% như BSI, CTS, FTS, MBS, VIX..... Trái ngược, nhóm cổ phiếu bất động sản lại có diễn biến có phần khả quan hơn khi có một số mã với vốn hóa vừa và nhỏ tăng kịch trần như CIG, DXS, LDG, ... Còn đối với nhóm xây dựng lại có sự phân hóa với SCI, LM7... đóng cửa với sắc tím thì ngược lại HBC lại đóng cửa giảm sàn.

Điểm sáng trong phiên đến từ diễn biến giao dịch của nhóm đầu tư nước ngoài, khi mà nhóm này quay trở lại mua ròng hơn 115 tỷ trên cả 2 sàn HNX và HSX. Trong đó, HPG là mã được mua ròng mạnh hơn 215 tỷ và đứng vị trí thứ 2 là VHM với 74 tỷ. Ngược lại, VNM và SHB đứng đầu ở chiều bán ở mức 84 tỷ và 49 tỷ.

Mặc dù giảm điểm, nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index vẫn được duy trì ở mức +4 điểm và trạng thái trong ngắn hạn là KHẢ QUAN. Hệ số P/E hiện tại của VN-Index đang ở mức 14,5x.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-4	TIÊU CỰC
Kospi	0	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	5	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(* Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	4	KHẢ QUAN
VN30F1M	4	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (17/05/2023)	Kháng cự 1	1.080
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.100
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.060
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.050

VN-Index đã phá vỡ nền tích lũy trên vùng 1,060 ở 2 phiên trước và có phiên đóng cửa ở mức thấp nhất ngày kèm theo đó là thanh khoản tăng mạnh.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (17/05/2023)	1.065	Kháng cự 1 1.082
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.100
VN30 - đóng cửa	1.062	Hỗ trợ 1 1.050
Chênh lệch VN30F1M & VN30	2,9	Hỗ trợ 2 1.020

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	1	TRUNG TÍNH
VN30F1M	4	KHẢ QUAN

VN30F1M mất toàn bộ đà tăng trong phiên quay về đóng cửa quanh vùng với mức giá mở cửa.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DBC	Thực phẩm	17,050	5,696,020	97	7	
DIG	Bất động sản	20,800	23,035,740	95	4	
FCN	Xây dựng	13,300	2,608,300	87	4	Top sức mạnh ngành

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
SHB	11.7	18,101,356	7	KHẢ QUAN	35,883	4.5	0.8	212
DBC	17.05	5,696,020	7	KHẢ QUAN	4,126	#N/A N/A	1.0	97
VHM	53.4	1,387,855	7	KHẢ QUAN	232,523	6.4	1.5	74
TCH	8.66	6,812,945	7	KHẢ QUAN	5,787	22.6	0.7	59
DTD	30.1	965,140	7	KHẢ QUAN	1,292	5.3	1.5	29
VIB	20.8	3,786,850	6	KHẢ QUAN	43,840	5.0	1.3	79
VCB	92.8	568,510	6	KHẢ QUAN	439,178	14.2	3.0	53
VPI	52.9	626,315	6	KHẢ QUAN	12,802	15.8	3.6	33
HDB	19.6	1,465,500	5	KHẢ QUAN	49,299	6.2	1.3	29
VJC	98.3	279,930	5	KHẢ QUAN	53,240	#N/A N/A	3.5	28
DIG	20.8	23,035,740	4	KHẢ QUAN	12,685	79.5	1.9	479
STB	27	12,067,955	4	KHẢ QUAN	50,901	9.0	1.3	326
VIC	53.2	1,948,680	4	KHẢ QUAN	202,901	26.7	1.8	104
PVS	26.4	3,830,760	4	KHẢ QUAN	12,618	14.3	1.0	101
LCG	12.5	5,860,935	4	KHẢ QUAN	2,371	16.0	0.9	73
FPT	81.5	589,345	4	KHẢ QUAN	90,003	16.1	4.0	48
IDI	11.65	3,145,290	4	KHẢ QUAN	2,652	7.3	0.8	37
FCN	13.3	2,608,300	4	KHẢ QUAN	2,094	52.9	0.8	35
ASM	9.08	3,363,945	4	KHẢ QUAN	3,056	6.3	0.6	31
AAA	11.05	5,107,470	3	TRUNG TÍNH	4,224	31.8	0.8	56
SSI	22.45	17,690,420	2	TRUNG TÍNH	33,656	20.0	1.5	397
HPG	21.8	16,347,015	2	TRUNG TÍNH	126,762	190.9	1.3	356
DXG	13.95	17,381,784	2	TRUNG TÍNH	8,510	#N/A N/A	0.9	242
VND	15.25	14,360,345	2	TRUNG TÍNH	18,572	31.2	1.3	219
SHS	10.7	19,601,084	2	TRUNG TÍNH	8,701	#N/A N/A	0.9	210
CEO	25.3	7,780,570	2	TRUNG TÍNH	6,511	23.9	2.0	197
VIX	9.94	16,782,316	2	TRUNG TÍNH	5,786	90.9	0.7	167
HSG	15.5	10,139,515	2	TRUNG TÍNH	9,270	#N/A N/A	0.9	157
GEX	13.9	10,409,890	2	TRUNG TÍNH	11,836	1,391.9	1.0	145
VCI	32.2	4,401,020	2	TRUNG TÍNH	14,023	26.7	2.0	142
MBB	18.45	5,962,650	2	TRUNG TÍNH	83,652	4.7	1.0	110

ACB	24.9	3,539,255	2	TRUNG TÍNH	84,098	5.8	1.3	88
BSR	16.3	5,181,110	2	TRUNG TÍNH	50,538	3.4	1.0	84
PVD	21.95	3,834,275	2	TRUNG TÍNH	12,202	814.8	0.9	84
TCB	29.25	2,854,700	2	TRUNG TÍNH	102,879	5.4	0.9	83
POW	13.3	5,880,465	2	TRUNG TÍNH	31,147	16.6	1.0	78
VRE	27.9	2,744,950	2	TRUNG TÍNH	63,398	18.5	1.8	77
CII	14.75	4,301,005	2	TRUNG TÍNH	3,720	67.8	0.7	63
MSN	73.1	813,535	2	TRUNG TÍNH	104,074	47.5	3.9	59
ANV	33.3	1,505,795	2	TRUNG TÍNH	4,433	7.6	1.5	50
DCM	23.9	1,997,960	2	TRUNG TÍNH	12,653	4.5	1.2	48
CTD	64	730,770	2	TRUNG TÍNH	4,727	347.9	0.6	47
BMP	85	480,535	2	TRUNG TÍNH	6,958	8.2	2.4	41
PC1	28.65	1,376,480	2	TRUNG TÍNH	7,748	22.8	1.5	39
HUT	16.8	1,840,880	2	TRUNG TÍNH	5,857	103.8	1.5	31
PVC	16.4	1,725,790	2	TRUNG TÍNH	820	37.3	1.1	28
KBC	26.35	7,470,010	0	TRUNG TÍNH	20,226	10.2	1.2	197
HCM	25.2	4,144,590	0	TRUNG TÍNH	11,522	16.6	1.4	104
VCG	19.3	5,366,085	0	TRUNG TÍNH	9,377	21.7	1.4	104
HHV	13.1	4,791,715	0	TRUNG TÍNH	4,032	13.6	0.6	63
SCR	7.76	6,438,650	0	TRUNG TÍNH	3,070	#N/A N/A	0.6	50
HDG	34	1,426,110	0	TRUNG TÍNH	8,317	7.2	1.5	48
DPM	33	1,396,665	0	TRUNG TÍNH	12,914	3.5	1.0	46
KSB	24.85	1,846,300	0	TRUNG TÍNH	1,896	17.8	1.0	46
GVR	15.85	2,601,205	0	TRUNG TÍNH	63,400	19.0	1.3	41
SZC	32.65	1,232,585	0	TRUNG TÍNH	3,265	24.7	2.1	40
IJC	13.7	2,884,710	0	TRUNG TÍNH	3,450	8.2	0.9	40
VGC	35.8	1,075,800	0	TRUNG TÍNH	16,051	13.2	2.1	39
HDC	34.05	1,119,875	0	TRUNG TÍNH	3,680	10.8	2.0	38
GMD	49.9	763,695	0	TRUNG TÍNH	15,039	17.7	2.2	38
GAS	91.9	297,065	0	TRUNG TÍNH	175,892	12.0	2.8	27
PDR	13.4	7,382,275	-1	TRUNG TÍNH	9,000	10.1	1.1	99
NKG	14.5	5,192,380	-1	TRUNG TÍNH	3,818	#N/A N/A	0.7	75
IDC	38.5	1,750,200	-1	TRUNG TÍNH	12,705	8.0	2.5	67
LPB	13.8	8,750,165	-2	TRUNG TÍNH	23,862	5.1	0.9	121
VNM	69	1,192,245	-2	TRUNG TÍNH	144,207	20.0	4.6	82
TPB	23.25	3,019,005	-2	TRUNG TÍNH	36,776	5.8	1.1	70
BCG	8.52	8,236,940	-2	TRUNG TÍNH	4,545	38.7	0.7	70
HQC	4.66	13,968,415	-2	TRUNG TÍNH	2,221	150.0	0.5	65
KDC	64.8	942,745	-2	TRUNG TÍNH	16,668	#N/A N/A	2.6	61
MBS	16.8	3,552,615	-2	TRUNG TÍNH	8,991	14.8	1.4	60
IDJ	13.8	4,025,980	-2	TRUNG TÍNH	2,394	14.4	1.2	56
FTS	25.2	2,116,490	-2	TRUNG TÍNH	5,407	29.0	1.6	53
TNG	19	2,368,440	-2	TRUNG TÍNH	1,997	6.6	1.2	45
PVT	20.2	2,128,820	-2	TRUNG TÍNH	6,538	7.4	1.1	43
APS	14.1	2,961,125	-2	TRUNG TÍNH	1,170	#N/A N/A	1.2	42
CTS	16.65	2,049,050	-2	TRUNG TÍNH	2,476	102.3	1.3	34
ORS	13.2	2,503,500	-2	TRUNG TÍNH	2,640	#N/A N/A	1.1	33
HBC	8.56	3,647,945	-2	TRUNG TÍNH	2,347	#N/A N/A	1.1	31

GEG	15.85	1,907,275	-2	TRUNG TÍNH	5,103	16.6	1.7	30
AGR	12.15	2,222,155	-2	TRUNG TÍNH	2,617	18.7	1.0	27
GIL	23.7	1,073,770	-2	TRUNG TÍNH	1,659	6.6	0.7	25
VPB	19.2	8,524,305	-3	TRUNG TÍNH	128,894	10.7	1.3	164
NVL	13.3	20,284,684	-4	TIÊU CỰC	25,936	36.7	0.7	270
HAG	7.7	12,830,810	-4	TIÊU CỰC	7,141	6.1	1.4	99
MWG	38.15	2,052,625	-4	TIÊU CỰC	55,828	20.8	2.3	78
SBT	16.4	4,040,930	-4	TIÊU CỰC	11,040	19.3	1.2	66
HAH	40.35	1,189,970	-4	TIÊU CỰC	2,838	4.4	1.2	48
EIB	18.85	2,415,085	-4	TIÊU CỰC	27,810	9.3	1.3	46
NLG	31.65	2,621,005	-5	TIÊU CỰC	12,156	24.5	1.4	83
BSI	27.6	1,589,185	-5	TIÊU CỰC	5,169	38.7	1.2	44
KDH	28.5	1,384,305	-5	TIÊU CỰC	20,430	21.7	1.7	39
DPG	30.15	1,049,295	-5	TIÊU CỰC	1,899	5.9	1.1	32
TCM	50.3	515,710	-5	TIÊU CỰC	4,122	18.0	2.1	26
DGW	32.9	1,727,995	-6	TIÊU CỰC	5,497	9.7	2.2	57
PNJ	74.6	358,175	-6	TIÊU CỰC	24,469	13.4	2.7	27
DGC	50.8	1,965,515	-7	TIÊU CỰC	19,293	4.1	1.8	100
CTG	27.5	2,994,990	-7	TIÊU CỰC	132,158	7.8	1.2	82

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật**Xuất khẩu gạo thiết lập kỷ lục mới, mang về 1,5 tỷ USD chỉ sau 4 tháng**

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của nước ta trong tháng 4 đạt hơn 1 triệu tấn, trị giá 545,85 triệu USD, vượt qua kỷ lục cũ là 961.608 tấn, trị giá 509 triệu USD đạt được vào tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái tăng 87,9% về lượng và tăng gần gấp đôi về trị giá.

Với kết quả này, tính đến hết tháng 4 xuất khẩu gạo của nước ta đã đạt gần 2,9 triệu tấn, với kim ngạch thu về hơn 1,5 tỷ USD, tăng 40,7% về lượng và tăng 51,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2022. Đây cũng là con số cao nhất ghi nhận được của ngành gạo trong 4 tháng đầu năm kể từ trước đến nay.

Trong 4 tháng đầu năm nay, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cũng tăng 7,8% so với cùng kỳ năm ngoái lên mức bình quân 527 USD/tấn.

Nguồn: vietnambiz.vn

HBC: bị hạn chế giao dịch, chỉ được giao dịch phiên chiều từ ngày 23/5

Sở GDCK TP.HCM vừa có quyết định chuyển cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC – sàn HOSE) từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch. Theo đó, cổ phiếu HBC chỉ được giao dịch phiên chiều của ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung và thỏa thuận kể từ ngày 23/5/2023.

Nguyên nhân do Hòa Bình chậm nộp báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán quá 45 ngày so với thời hạn quy định.

Tập đoàn đã cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin dự kiến chậm nhất là ngày 30/5/2023. Đồng thời, HBC sẽ thực hiện công bố thông tin BCTC năm 2022 ngay sau khi phát hành và thực hiện công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

HDG: sắp phát hành hơn 61 triệu cổ phiếu để trả cổ tức

HDQT của CTCP Tập đoàn Hà Đô (Mã: HDG) vừa thông qua nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 25%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu HDG sẽ được nhận thêm 25 cổ phiếu phát hành mới.

Với gần 245 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Hà Đô dự kiến sẽ phát hành hơn 61 triệu cổ phiếu để chia cổ tức. Qua đó, có thể vốn điều lệ của doanh nghiệp có thể tăng từ 2.446 tỷ đồng lên mức 3.056 tỷ đồng.

Năm 2023, Hà Đô đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 3.225 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 971 tỷ đồng, lần lượt giảm gần 10% và 29% so với kết quả đạt được trong năm 2022. Như vậy, kết thúc quý đầu năm, doanh nghiệp đã thực hiện được gần 37% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

Nguồn: vietnambiz.vn

DCM: trình kế hoạch lãi giảm 68%, chia cổ tức năm 2022 30% bằng tiền

Năm 2023, công ty đặt mục tiêu 13.459 tỷ đồng doanh thu, 1.383 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 15%, 68% so với năm 2022. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 16%.

Ban lãnh đạo Đạm Cà Mau nhận định, năm nay, tình hình kinh tế thế giới và khu vực vẫn còn diễn biến phức tạp, lạm phát gia tăng sẽ khiến nhu cầu sử dụng phân bón giảm. Không những thế, giá phân bón có thể biến động phức tạp theo chiều hướng giảm, cùng với đó là sự cạnh tranh từ các nhà máy sản xuất phân bón và hiện tượng El Nino kéo dài, tác động lớn đến nông nghiệp.

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Đạm Cà Mau đề xuất chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 30% (1 cổ phiếu nhận được 3.000 đồng), mức cao nhất kể từ khi niêm yết. Với 524,9 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty cần chi 1.575 tỷ đồng trả cổ tức.

Đạm Cà Mau đã công bố BCTC quý I với doanh thu 2.735 tỷ đồng, 230 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 33%, 85% so với cùng kỳ. Như vậy, sau ba tháng, công ty mới thực hiện được 20% chỉ tiêu doanh thu và 17% kế hoạch lợi nhuận.

Nguồn: vietnambiz.vn

FIR sắp trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100:20

HOQT CTCP Địa ốc First Real (HOSE: FIR) ngày 15/05 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:20.

Theo đó, với số lượng cổ phiếu đang lưu hành hơn 55.5 triệu cp, tỷ lệ thực hiện 100:20 (cứ 100 cp thì nhận được 20 cp), FIR dự kiến phát hành thêm hơn 10.7 triệu cp để trả cổ tức.

Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối cho năm tài chính 2022 là hơn 119 tỷ đồng. Thời gian thực hiện từ tháng 5 đến tháng 09/2023 và sau khi có thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Nguồn: vietstock.vn

HPX chỉ được giao dịch phiên chiều của ngày giao dịch từ ngày 23/5.

HoSE cho biết trước đó ngày 24/4 và ngày 8/5, HoSE đã nhắc nhở Đầu tư Hải Phát chậm công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

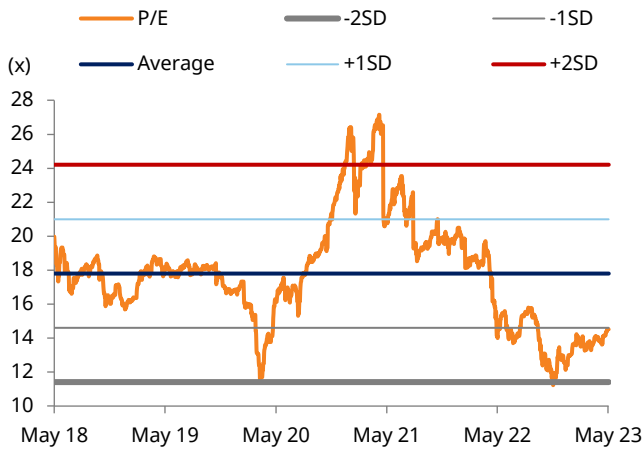
HoSE nhấn mạnh, đến ngày 15/5, HoSE vẫn chưa nhận được Báo cáo thường niên năm 2022 của Đầu tư Hải Phát. Chính vì vậy, HoSE nghiêm khắc nhắc nhở và đề nghị Đầu tư Hải Phát khẩn trương công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 theo quy định.

Đồng thời, HoSE cũng quyết định chuyển cổ phiếu HPX từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch từ ngày 23/5 với lý do tổ chức niêm yết chậm nộp Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán quá 45 ngày so với thời hạn quy định.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

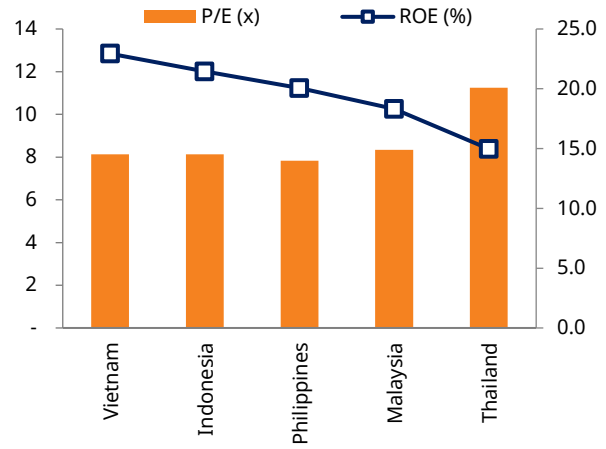
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



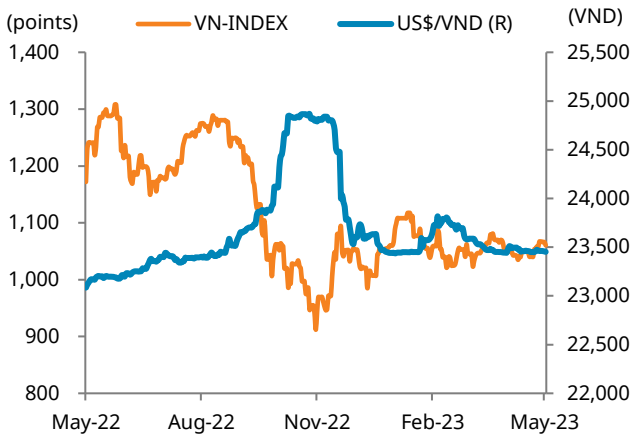
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



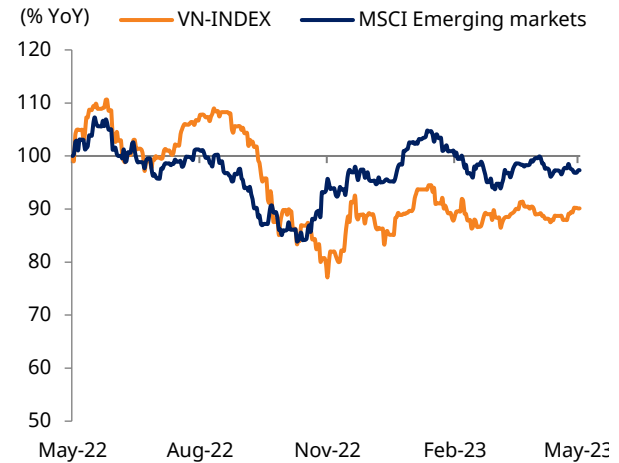
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



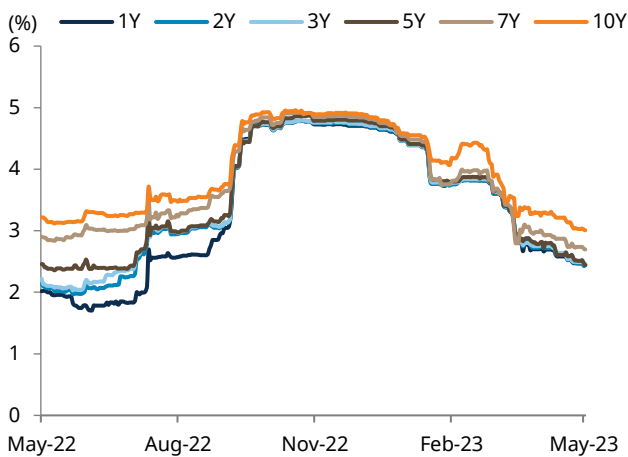
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



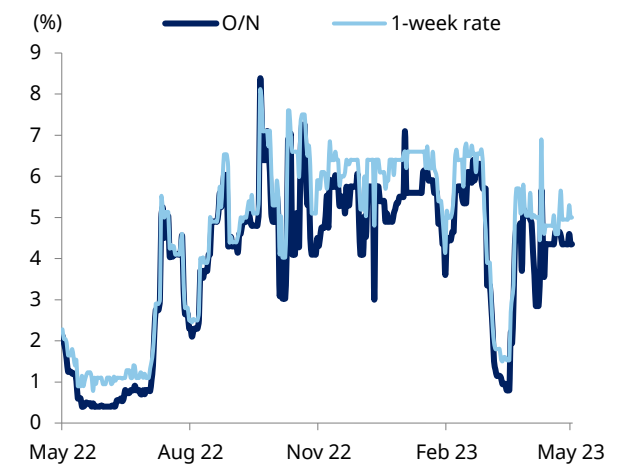
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VND bn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)			Sở hữu khối ngoại	
			Đóng cửa	52W cao	52W thấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE (%)	Gần nhất (%)	Còn lại (%)
VN-Index		4,252,135	1,060.44	1,316.78	873.78	-0.5	0.2	0.6	-13.7	14.5	1.6	12.8		
VN30 Index		3,068,510	1,062.10	1,348.40	863.31	-0.7	0.7	-0.3	-17.0	12.0	1.6	14.7		
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	84,098	24,900	26,500	17,450	-0.4	0.0	-0.4	6.4	5.8	1.3	26.3	30.0	0.0
BIDV	BID VN	226,622	44,800	48,000	28,000	-0.4	-0.4	-0.4	30.0	11.3	2.2	20.9	17.2	12.8
VietinBank	CTG VN	132,158	27,500	31,250	19,500	-1.6	-2.7	-5.8	4.8	7.8	1.2	16.1	27.8	2.2
HDBank	HDB VN	49,299	19,600	21,800	13,050	0.5	2.3	1.6	2.1	6.2	1.3	22.6	19.5	0.6
MBBank	MBB VN	83,652	18,450	23,950	13,200	-1.9	-0.3	1.1	-15.8	4.7	1.0	24.8	23.2	0.0
Sacombank	STB VN	50,901	27,000	27,600	14,050	-1.5	2.5	4.2	32.7	9.0	1.3	14.9	25.9	4.1
Techcombank	TCB VN	102,879	29,250	39,950	19,300	-1.8	-0.2	-0.7	-16.1	5.4	0.9	17.8	22.5	0.0
Tien Phong Bank	TPB VN	36,776	23,250	34,100	18,300	-2.5	-2.1	1.1	-29.5	5.8	1.1	20.9	30.0	0.0
Vietcombank	VCB VN	439,178	92,800	96,300	62,000	0.2	0.9	5.0	22.1	14.2	3.0	23.6	23.5	6.5
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	43,840	20,800	27,300	16,200	-0.5	0.7	0.7	-21.8	5.0	1.3	29.7	20.5	0.0
VPBank	VPB VN	128,894	19,200	21,733	13,650	-2.0	-1.8	-6.1	-7.1	10.7	1.3	12.9	17.6	0.1
SSI Securities Corp	SSI VN	33,656	22,450	28,855	13,050	-2.0	-0.2	5.2	-18.1	20.0	1.5	7.9	N/A	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	33,442	45,050	60,300	41,200	-0.6	-2.0	-4.6	-12.0	20.8	1.6	7.6	27.3	21.7
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	80,213	77,500	101,800	58,200	0.1	-0.1	-2.4	10.7	66.2	4.7	8.1	2.8	46.2
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	25,936	13,300	86,800	10,050	-2.6	0.0	-10.1	-83.0	36.7	0.7	1.9	6.1	42.9
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	9,000	13,400	58,700	9,940	-1.5	-2.5	-3.6	-76.5	10.1	1.1	11.3	2.9	46.1
Vinhomes JSC	VHM VN	232,523	53,400	70,500	39,400	2.3	8.2	6.2	-20.2	6.4	1.5	25.3	24.3	25.7
Vingroup JSC	VIC VN	202,901	53,200	79,500	49,700	0.6	5.1	0.6	-31.8	26.7	1.8	7.0	12.8	35.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	63,398	27,900	31,650	21,400	-1.8	0.4	-1.4	1.8	18.5	1.8	10.5	33.0	17.2
Mobile World Investment Corp	MWG VN	55,828	38,150	79,000	35,250	-0.8	-2.2	-4.3	-42.0	20.8	2.3	11.7	49.0	0.0
Masan Group Corp	MSN VN	104,074	73,100	121,500	69,100	-0.3	-0.7	-6.4	-24.2	47.5	3.9	8.1	30.3	18.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	104,208	162,500	203,000	149,000	-0.3	-1.6	-0.9	-1.8	21.2	4.3	22.1	62.5	37.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	144,207	69,000	85,600	64,500	-1.0	-2.1	-3.8	-1.4	20.0	4.6	22.7	55.5	44.5
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	47,647	37,500	47,900	22,950	-1.4	-0.7	3.9	-10.3	26.1	1.9	7.2	17.9	2.4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	63,400	15,850	28,200	9,300	-0.9	-5.9	2.9	-32.1	19.0	1.3	6.7	0.5	12.5
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	126,762	21,800	29,769	11,800	-0.9	0.5	4.6	-25.8	190.9	1.3	0.7	24.2	24.8
FPT Corp	FPT VN	90,003	81,500	98,000	61,300	0.0	3.2	2.4	-1.9	16.1	4.0	26.6	49.0	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	53,240	98,300	133,200	94,000	0.8	1.5	-1.3	-23.2	N/A	3.5	-14.5	17.5	12.5
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	175,892	91,900	134,000	91,600	-0.5	-1.4	-5.5	-8.9	12.0	2.8	25.0	3.0	46.0
PetroVietnam Power Corp	POW VN	31,147	13,300	16,400	8,910	-1.5	-0.7	-0.4	7.3	16.6	1.0	6.2	7.6	41.4

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.